

Bản án số: 391/2022/HS-ST
Ngày: 25-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Huỳnh;
2. Ông Huỳnh Trường Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 247/2022/TLST-HS ngày 08/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3837/2022/QĐXXST-HS ngày 12/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1033/2022/HSST-QĐ ngày 26/7/2022, đối với các bị cáo:

1. Hồ Văn A; giới tính: nam; sinh năm: 1971, tại F; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp TTA, xã TT, huyện TL, Thành phố F; chỗ ở: 82/17 đường 18B, phường G, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Hồ Văn L (chết) và bà Trịnh Thị M (sinh năm 1947); có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2004); Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố F xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo Bản án số 14/2014/HSST ngày 29/5/2014.

Bị tạm giam từ ngày 05/10/2020 (có mặt).

2. Nguyễn Thanh B; giới tính: nam; sinh ngày: 25/4/1994, tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: E1/12 Ấp 6, xã TN, huyện I, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: thợ mộc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn O (sinh năm 1963) và bà Nguyễn Thị P (sinh năm 1963); chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giam từ ngày 05/10/2020 (có mặt).

3. Nguyễn Thanh C; giới tính: nam; sinh ngày: 10/01/1990, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 405 Nơ Trang Long, phường 13, quận J, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 434/42C BQ, phường 38, quận J, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Q (sinh năm 1963) và bà Lê Thị R (chết); có vợ và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giam từ ngày 05/10/2020 (có mặt).

4. Nguyễn Chí D; giới tính: nam; sinh năm: 1997, tại S; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Hiệp Đức, xã Chí Công, huyện TP, tỉnh T; chỗ ở: 33 đường số 8, Phường 11, quận U, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: thợ mộc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn V (sinh năm 1973) và bà Huỳnh Thị Ngọc W (sinh năm 1975); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giam từ ngày 05/10/2020 (có mặt).

5. Dương Văn E; giới tính: nam; sinh ngày: 03/8/1993, tại Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu 10, xã HN, huyện TN, tỉnh X; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Dương Văn Y (chết) và bà Trần Thị Minh Zh (sinh năm 1969); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giam từ ngày 05/10/2020 (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn A:* Ông Đỗ Ngọc Oánh - Luật sư của Văn phòng Luật sư Đỗ Ngọc Oánh, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh C:* Ông Võ Tuấn Anh - Luật sư của Công ty Luật TNHH VTA, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Trần Thị A1, sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: xóm C1, xã HT, thị xã PY, tỉnh TN.

- *Người làm chứng:* Nguyễn Văn B1, sinh năm: 1998 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: xóm C1, xã HT, thị xã PY, tỉnh TN

Địa chỉ: 71/15 GX, phường G, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 00 phút ngày 05/10/2020, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an quận J phối hợp với Công an Phường 28, quận J tiến hành kiểm tra hành chính nhà số 434/42C Bình Quới, phường 28, quận J. Qua kiểm

tra phát hiện Nguyễn Thanh C đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán cho người khác, thu giữ:

- Trên sàn nhà sát vách tường ngăn phòng khách và phòng ngủ: 01 tA xộp trên bề mặt nắp tA có ghi chữ “Ngọc Thanh - 0909056097 - Bến xe miền Tây”, bên trong có chứa cành, lá, hoa, cây khô có khối lượng 1319,77g là cần sa; 01 tA xộp đựng: 01 hộp hình chữ nhật bên ngoài có ghi chữ “From: Nguyễn Ngọc Thanh - 0909056097 - 480 Bình Quới, phường 28, quận J” và chữ “To: Đức Thịnh - 0795532460 - 46/13 Vườn Chuối, phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh”, bên trong có 02 túi giấy vuốt mép, bên trong mỗi túi giấy chứa cành, lá, hoa, cây khô có khối lượng 485,44g là cần sa, 06 túi giấy vuốt mép, bên trong mỗi túi giấy chứa cành, lá, hoa, cây khô có khối lượng 148,99g là cần sa;

- Trên kệ sắt ngay cửa sổ: 01 hộp giấy ghi chữ “To: A Thắng - 0388301985 - Ngõ 35 Ngõ Thì Sỹ, Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội”, bên trong có 03 túi giấy vuốt mép, trong mỗi túi giấy chứa cành, lá, hoa, cây khô có khối lượng 290,96g là cần sa; 01 con dấu mang tên “Nguyễn Ngọc Thanh - 0909056097” và 03 cân điện tử;

- Trên sàn nhà sát vách tường ngăn phòng khách và phòng ngủ thu giữ 01 tA xộp bên trong có 04 túi giấy vuốt mép bên trong mỗi túi chứa cành, lá, hoa, cây khô có khối lượng 382,38g là cần sa;

- Trên kệ sắt sát vách tường phải, hướng cửa chính nhìn vào thu giữ: 30 tA giấy không chứa gì; 01 bình inox tròn dài, bên ngoài in dòng chữ “HOT&COOL”, bên trong có 06 gói nylon chứa hạt giống; kết quả giám định có khối lượng 0,5851g, không tìm thấy ma túy; 02 máy ép nhựa và 01 cuộn nylon trắng; dưới đáy kệ thu giữ 35 túi giấy vuốt mép không chứa gì;

- Trong phòng ngủ thu giữ 33 cây cần sa tươi có khối lượng 5.892,77g là cần sa và 05 đèn chiếu sáng.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày 05/10/2020, trong khi Tổ công tác đang kiểm tra thì có Nguyễn Chí D điều khiển xe gắn máy biển số 86B1-346.18 đi đến trước nhà của C có biểu hiện nghi vấn nên Tổ công tác tiến hành kiểm tra đối với D, phát hiện thu giữ tại móc treo bên phải бага xe D đang điều khiển có 01 túi nylon màu đen bên trong có 01 túi nylon màu xanh đựng 01 túi nylon màu xanh chứa hoa, lá, cành, cây khô có khối lượng 609,22g là cần sa.

Khoảng 14 giờ 30 cùng ngày 05/10/2020, có Dương Văn E cũng đến nhà C để lấy cần sa đi giao cho khách nên Tổ công tác đã mời Lý vào làm việc; Lý cùng Nguyễn Thanh C cùng khai nhận, Lý đến liên hệ với C để lấy cần sa của một người tên Sơn (không rõ lai lịch) để trong tA xộp, bên trong tA xộp gồm: 01 hộp hình chữ nhật bên ngoài có ghi chữ “From: Nguyễn Ngọc Thanh - 0909056097 - 480 Bình Quới, phường 28, quận J” và chữ “To: Đức Thịnh - 0795532460 - 46/13 Vườn Chuối, phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh”, bên trong có 02 túi giấy vuốt mép, bên trong mỗi túi giấy chứa cành, lá, hoa, cây

khô có khối lượng 485,44g là cần sa; 06 túi giấy vuốt mép, bên trong mỗi túi giấy chứa cành, lá, hoa, cây khô có khối lượng 148,99g là cần sa.

Qua truy xét, lúc 19 giờ 00 phút cùng ngày, tại trước nhà số 434/42C Bình Quới, phường 28, quận J, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thanh B đang điều khiển xe gắn máy biển số 59X2-085.39 bên trong cốp xe cất giấu tổng cộng 2.633,22g cần sa để bán.

Đến 22 giờ 15 phút cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn chỗ ở của Hồ Văn A tại nhà số 82/17 đường số 18B, phường G, quận H phát hiện, thu giữ tại phòng ngủ của A tổng cộng 46.027,03g cần sa, A cất giấu nhằm mục đích để bán.

Toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại các Kết luận giám định số 1738/KLGD-H ngày 14/10/2020 và số 1620/KLGD-MT ngày 12/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra, Hồ Văn A khai nhận: Qua bạn bè giới thiệu, A đã 03 lần mua 55,5kg ma túy loại cần sa với giá từ 1.000.000 đồng/kg đến 3.500.000 đồng/kg của một người đàn ông tên “Năm” (không rõ lai lịch) ở khu vực bến xe F mang về chỗ ở cất giấu và đã bán lại cho người nghiện tại khu vực bến xe Miền Tây để hưởng lợi, số cần sa còn lại chưa bán hết bị thu giữ khi khám xét. A đã bán cần sa cho Nguyễn Thanh C C 03 lần, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng tháng 8/2020, A bán 03kg loại nát cho C với giá 9.200.000 đồng/kg. Sau đó, A bảo Nguyễn Thanh B đem cần sa giao cho C, nhưng do C chê xấu nên không mua, nên B đem về đưa lại cho A được A trả công 400.000 đồng.

- Lần 2: Khoảng tháng 9/2020, A giao cho Nguyễn Thanh B 2,1kg cần sa mang đi bán cho C và nhận 22.000.000 đồng mang về đưa cho A, B được trả công 500.000 đồng.

- Lần 3: Ngày 05/10/2020, A lấy cần sa gói thành 02 gói giấy báo rồi bỏ vào túi nylon màu đen. Sau đó, A bỏ túi nylon đựng cần sa vào cốp xe gắn máy biển số 59X2-085.39 rồi điều khiển xe đến gặp B. A đưa xe cho B để mang số cần sa trên đi giao cho C. A dặn B là cần sa để trong cốp xe và khi giao cần sa xong thì lấy số tiền 26.400.000 đồng từ C đem về cho A. B điều khiển xe gắn máy biển số 59X2-085.39 mang cần sa đi bán cho C đến trước nhà số 434/42C Bình Quới, phường 28, quận J, thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong cốp xe tổng cộng 2.633,22g cần sa.

Nguyễn Thanh B khai nhận phù hợp với lời khai của Hồ Văn A về số lần, số lượng cần sa mà A giao cho B mang đi bán cho Nguyễn Thanh C. Ngày 05/10/2020, B điều khiển xe gắn máy đem 2.633,22g cần sa của A giao cho C, nhưng chưa giao được thì bị phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Nguyễn Thanh C khai nhận bắt đầu bán ma túy cần sa từ khoảng 04 tháng trước khi bị bắt. Nguồn cần sa, C mua của một người tên gọi là Nhứt ở F (không rõ lai lịch) và của Hồ Văn A.

Khi C cần mua cần sa sẽ liên lạc với Nhứt có số điện thoại 0939996697 để thỏa thuận đặt số lượng, giá tiền. Sau đó, Nhứt sẽ gửi cần sa đến bến xe Miền Tây rồi C sẽ đặt xe công nghệ Grab chở về chỗ ở tại địa chỉ nhà số 434/42C Bình Quới, phường 28, quận J cất giấu để bán cho người khác bằng hình thức giao trực tiếp hoặc gửi qua bến xe, bưu điện. C đã mua của Nhứt được 06 lần, mỗi lần từ 500g đến khoảng 02kg với giá từ 2.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng/500g; từ 4.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng/kg tùy theo chất lượng cần sa, C chỉ nhớ 02 lần gần nhất mua cần sa của Nhứt, cụ thể:

Tháng 9/2020 (không nhớ chính xác ngày), C mua 1,2kg của Nhứt với giá 17.000.000 đồng. Sau đó, C đã bán cho lại một người (không rõ lai lịch) 0,2kg với giá 4.000.000 đồng và bán cho một người tên Sơn (không rõ lai lịch) 01kg với giá 18.000.000 đồng. Sơn trả tiền cho C và để số cần sa này trong tA xộp tại nhà của C và Sơn cùng thuê, rồi Sơn nhờ Dương Văn E đến phân chia cho vào các túi giấy đánh ký hiệu bên ngoài (do Sơn, Lý tự ghi) để phân biệt giá tiền, khi có khách mua cần sa của Sơn thì Sơn bảo Lý đến lấy đi giao.

Vào ngày 05/10/2020, C mua 1,9kg của Nhứt với giá 27.000.000 đồng. C lấy 300g cho vào 03 túi giấy để trong hộp giấy bên ngoài có ghi “To: A Thắng - 0388301985 - Ngõ 35 Ngõ Thi Sỹ, Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội” để bán cho Thắng với giá 6.000.000 đồng, nhưng do Thắng chưa chuyển tiền cho C nên C chưa gửi giao cho Thắng. Sau đó, C lấy khoảng 400g cho vào 04 túi giấy, bên ngoài ghi Túi 1: “25”; Túi 2: “25”; Túi 3: “35” bán ra với giá 2.500.000 đồng đến 3.500.000 đồng/100g; Túi 4: “35 - 78” bán giá 3.500.000 đồng/78g do loại ngon hơn. Số cần sa còn lại khoảng 1,3kg, C thỏa thuận bán cho Sơn với giá 19.000.000 đồng và số cần sa này để trong tA xộp có ghi chữ “Ngọc Thanh - 0909056097 - Bến xe Miền Tây” tại nhà của C và Sơn thuê, nhưng Sơn chưa bán hết thì bị phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra, Nguyễn Thanh C còn trồng trong phòng ngủ với mục đích để chờ thu hoạch phơi khô để bán kiếm lời nhưng chưa đến kỳ thu hoạch thì bị phát hiện bắt giữ.

Về số cần sa mua của Hồ Văn A thì lời khai của C phù hợp với lời khai của A và Nguyễn Thanh B về số lần, khối lượng cần sa mua của A. Ngày 05/10/2020, C đặt mua 2,4kg cần sa của A với tổng số tiền là 26.400.000 đồng, nhưng C chưa nhận được thì bị phát hiện, bắt giữ. Trung bình khi bán hết 01kg cần sa, C sẽ lãi từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng tùy chất lượng từng loại cần sa.

Phụ giúp C giao cần sa cho khách là Nguyễn Chí D. Vào cuối tháng 08 đầu tháng 09/2020, D đã đem cần sa giao cho khách của C ở khu vực Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức) được 02 lần, mỗi lần 40g với giá 1.200.000 đồng và được trả công 150.000 đồng/lần. Ban đầu, D là người mua cần sa của C để sử dụng đến khoảng tháng 8/2020, C đưa chìa khóa nhà C tại số 434/42C Bình Quới, phường

28, quận J cho D để D quét dọn nhà và khi có khách mua cần sa của C thì D đến nhà mở cửa lấy giao cho khách. Riêng trong thời gian từ giữa tháng 8/2020 đến giữa tháng 9/2020, C đã bán cần sa cho D 02 lần, gồm 01 lần 100g với giá 1.200.000 đồng và 01 lần 100g với giá 1.400.000 đồng.

Ngoài ra, trong khoảng tháng 9/2020, C cũng nhờ Dương Văn E giao cần sa cho khách của C khoảng 02 đến 03 lần, mỗi lần ít nhất 100g, nhiều nhất 200g (C không nhớ cụ thể thời gian mỗi lần), những lần này C không trả công cho Lý, do Lý tiện đường nên C mới nhờ Lý đem ra bưu điện gửi.

Nguyễn Chí D khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Thanh C. Số cần sa 02 lần mua của C thì D sử dụng và bán lại cho 02 người tên là Lương, Khang (không rõ lai lịch) thu lợi được 1.000.000 đồng.

Ngoài ra, qua mạng xã hội, D biết người tên A Lữ cần mua 0,5kg cần sa, nên D đã cho A Lữ số điện thoại của C để liên lạc mua cần sa; việc C và A Lữ thỏa thuận thế nào D không rõ. Đến ngày 05/10/2020, A Lữ liên lạc với D bảo D qua nhà C lấy bọc nylon màu đen chứa cần sa trên kệ trong nhà C rồi đem đi giao cho A Lữ tại bến xe Miền Tây và sẽ trả công cho D 400.000 đồng. D đồng ý và đến nhà C lấy cần sa. Khi đến thấy không có C ở nhà nhưng D không báo với C về việc lấy cần sa giao cho A Lữ. Sau đó, D treo bọc cần sa lên xe gắn máy biển số 86B1-346.18 đem đi giao cho A Lữ thì bị kiểm tra, bắt giữ như đã nêu trên.

Dương Văn E khai nhận vào đầu tháng 9/2020, thông qua mạng xã hội, Lý được biết Sơn đăng tuyển người giao hàng nên Lý đã liên hệ với Sơn để xin giao hàng cho Sơn. Lúc đầu, Lý gặp Sơn ở các quán cà phê rồi Sơn đưa các hộp giấy có thông tin người gửi và người nhận để Lý đi giao và hưởng tiền công. Làm được khoảng 10 ngày thì Sơn bảo Lý đến nhà C tại địa chỉ 434/42C Bình Quới, phường 28, quận J để lấy hàng đi giao. Lúc đầu, Lý không biết bên trong các hộp giấy Lý cầm đi giao có chứa cần sa. Lý chỉ biết trong các hộp giấy mà Lý cầm đi giao có chứa cần sa cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần do Lý có giúp Sơn cho cần sa từ tA xộp vào các túi giấy vuốt mép rồi gói lại trong các hộp giấy đồng thời ghi thông tin của người nhận bên ngoài và người gửi luôn để tên "From: Nguyễn Ngọc Thanh - 0909056097 - 480 Bình Quới, phường 28, quận J". Lý làm việc cho Sơn từ thứ 2 đến thứ 6, mỗi ngày Lý nhận từ 02-04 hộp cần sa. Sơn trả công cho Lý trung bình mỗi lần đi giao là 50.000 đồng trên mỗi đơn hàng. Tổng cộng Lý đã được Sơn trả công khoảng 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng. Lý chỉ đi giao cần sa cho khách của Sơn, không nhận tiền của khách, việc Sơn giao dịch với khách như thế nào, Lý không biết. Khi cần, Sơn liên lạc bảo Lý đến nhà C và Sơn thuê để lấy cần sa trong tA xộp của Sơn được để riêng đem gửi cho người mua.

Ngoài ra, Lý có phụ giúp C giao cần sa cho khách khoảng 02 đến 03 lần (không nhớ thời gian), mỗi lần là 01 hộp giấy bên trong có chứa cần sa do C chuẩn bị sẵn. Các lần phụ giúp C giao cần sa thì Lý không lấy tiền công (phù hợp với lời khai của C).

Ngày 05/10/2020, theo yêu cầu của Sơn, Lý đến nhà C và Sơn thuê để lấy hộp giấy chứa cần sa có ghi chữ “From: Nguyễn Ngọc Thanh - 0909056097 - 480 Bình Quới, phường 28, quận J” và chữ “To: Đức Thịnh - 0795532460 - 46/13 Vườn Chuối, phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh” để đem giao cho khách của Sơn theo thông tin trên, khi Lý đến chỗ ở của C thì bị Công an bắt giữ Lý như đã nêu trên.

Đối với số cần sa 609,22g thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Chí D thì Nguyễn Thanh C không thừa nhận việc đã thỏa thuận bán số cần sa này cho A Lữ, chỉ có lời khai của D về việc D tự đến nhà Nguyễn Thanh C lấy số cần sa trên giao cho A Lữ theo chỉ dẫn của A Lữ vì D nghĩ giữa C và A Lữ đã thỏa thuận trước nên chưa đủ cơ sở buộc C chịu trách nhiệm hình sự về số cần sa thu giữ của D.

Vật chứng vụ án đã thu giữ gồm:

- Thu giữ của Hồ Văn A: 07 gói niêm phong số 1738/2020 (gói 8, gói 9, gói 10, gói 11, gói 12, gói 13, gói 14), bên ngoài có chữ ký của giám định viên và điều tra viên, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động Samsung màu đen (A sử dụng liên lạc giao nhận cần sa); 01 cân hiệu Nhơn Hòa loại 02kg và 01 cân hiệu Nhơn Hòa loại 15kg (A sử dụng để cân cần sa).

- Thu giữ của Nguyễn Thanh B: 01 gói niêm phong số 1738/2020 (gói 7), bên ngoài có chữ ký của giám định viên và điều tra viên, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động Iphone màu đen (B sử dụng để liên lạc giao nhận cần sa); 01 xe gắn máy loại Lead, hiệu Honda biển số 59X2-085.39, số khung: RLHJF2406BY006267; số máy: JF24E0508795 (kết quả giám định số khung và số máy không thay đổi). Qua xác minh, xe gắn máy do anh Nguyễn Công Dương (sinh năm: 1978, hộ khẩu thường trú: 39/10A đường số 4, khu phố 3, phường D Tây, quận Thủ Đức) đứng tên sở hữu. Khoảng tháng 4/2018, anh Dương đã bán xe gắn máy trên cho một người đàn ông (không rõ lai lịch). Tháng 3/2020, Hồ Văn A mua xe trên tại khu vực bán xe gắn máy (không rõ địa chỉ) thuộc quận Tân Phú, nhưng chưa làm thủ tục sang tên sở hữu. A sử dụng làm phương tiện đi lại đến ngày 05/10/2020, A đưa xe cho B làm phương tiện đi giao cần sa cho Nguyễn Thanh C. Cơ quan điều tra đã gửi Công văn đề nghị Công thông tin điện tử Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh đăng thông báo tìm chủ sở hữu hiện tại của chiếc xe trên, nhưng cho đến nay chưa có ai liên hệ với cơ quan điều tra để giải quyết.

- Thu giữ của Nguyễn Chí D: 01 gói niêm phong số 1738/2020 (gói 6), bên ngoài có chữ ký của giám định viên và điều tra viên; bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 chìa khóa bằng kim loại trên bề mặt có in chữ “M” (D sử dụng chìa khóa ra vào nhà của Nguyễn Thanh C) và 01 túi xách màu đen có dây đeo; 01 ví da; 02 quạt gas; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Chí D; 01 khối kim loại hình trụ có nắp in chữ OCB (là dụng cụ D sử dụng để xay nhuyễn cần sa); 01 hộp giấy màu đen bề mặt có chữ OCB Slim chứa nhiều miếng giấy màu trắng và 01 hộp giấy màu trắng vàng bề mặt có chữ Hornet Danger chứa nhiều miếng giấy màu trắng (là giấy cuộn cần sa để hút); 01 điện thoại di động

Iphone màu xanh (D sử dụng liên lạc giao nhận cần sa); 01 điện thoại di động Nokia màu đen (D sử dụng liên lạc với người thân và bạn bè); 01 xe gắn máy loại Wave, hiệu Honda biển số 86B1-346.18; số khung: RLHHC1253FY342125; số máy: HC12B7342175 (kết quả giám định số khung và số máy không thay đổi). Qua xác minh, xe gắn máy này do bà Võ Thị Thanh Tuyền (sinh năm: 1997; hộ khẩu thường trú: tổ 14, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: 338/1/18B Nguyễn Xí, phường 13, quận J) đứng tên sở hữu. Ngày 04/10/2020, bà Tuyền cho Nguyễn Chí D (là em bà con của Tuyền) mượn xe trên. Bà Tuyền không biết D sử dụng xe máy của mình làm phương tiện giao nhận cần sa. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe gắn máy như nêu trên cho bà Tuyền.

- Thu giữ của Dương Văn E: 01 điện thoại di động Iphone màu đỏ, imei ở khe sim: 354835096076774 (Lý sử dụng liên lạc với người thân) và 01 điện thoại di động Iphone màu đen (Lý sử dụng liên lạc với người mua cần sa); 01 xe gắn máy loại Airblade, hiệu Honda biển số 20H1-403.25; số khung: RLHJF6305FZ181635; số máy: JF63E1535717 (kết quả giám định số khung và số máy không thay đổi). Qua xác minh, xe do bà Trần Thị A1 (sinh năm: 1979; hộ khẩu thường trú: xóm Điện, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) đứng tên sở hữu. Năm 2019, bà A1 cho con ruột là Nguyễn Văn B1 làm phương tiện đi lại. Ngày 05/10/2020, Lương cho Dương Văn E mượn xe trên. Lương không biết Lý sử dụng xe làm phương tiện đi giao cần sa.

- Thu giữ của Nguyễn Thanh C: 05 gói niêm phong số 1738/2020 (gói 1, gói 2, gói 3, gói 4, gói 5), bên ngoài có chữ ký của giám định viên và điều tra viên, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 gói niêm phong số 1620/2021, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và điều tra viên, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động Samsung màu đen (C sử dụng liên lạc giao nhận cần sa); 01 điện thoại di động Samsung mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh đen (C sử dụng liên lạc với người thân và bạn bè); 01 con dấu mang tên Nguyễn Ngọc Thanh-0909056097 (C sử dụng tên và số điện thoại trên con dấu để giao dịch giao nhận cần sa) và 03 cân điện tử; 30 tA giấy; 01 bình inox có chữ “HOT&COOL”; 02 máy ép nhựa; 01 cuộn nylon màu trắng; 35 túi giấy; (Tất cả là dụng cụ của C sử dụng để ép, cân, đựng cần sa); 05 đèn chiếu sáng (C sử dụng chiếu sáng làm ấm cây cần sa đang trồng); 01 xe gắn máy loại Airblade, hiệu Honda biển số 59F1-089.17; số khung: RLHJF18077Y601172; số máy: JF18E5101237 (kết quả giám định số khung và số máy không thay đổi). Qua xác minh, xe do Nguyễn Thanh C mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) vào năm 2016. Sau đó, C làm thủ tục đứng tên sở hữu xe và sử dụng đi lại đến ngày 05/10/2020, C bị bắt và tạm giữ xe như trên.

Tại bản Cáo trạng số 307/CTr-VKS-P1 ngày 08/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hồ Văn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Chí D, Nguyễn Thanh C,

Nguyễn Thanh B, Dương Văn E về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo Hồ Văn A, Nguyễn Chí D, Nguyễn Thanh C, Nguyễn Thanh B và Dương Văn E thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Hồ Văn A, Nguyễn Chí D, Nguyễn Thanh C, Nguyễn Thanh B, Dương Văn E. Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, tại phiên tòa, hai bị cáo Nguyễn Chí D, Nguyễn Thanh C có xuất trình giấy chứng nhận gia đình có công, nên đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với hai bị cáo C và D và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hồ Văn A từ 16 năm đến 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạt bổ sung bị cáo số tiền là 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh C từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Chí D từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Dương Văn E từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng

Về xử lý vật chứng của vụ án, áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị: tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ còn lại sau giám định, các tang vật còn lại xử lý theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hồ Văn A trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Hồ Văn A, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ là bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, toàn bộ số lượng cần sa của bị cáo đã bị thu giữ, nên tác hại không lớn, hậu quả đã được ngăn chặn, đề nghị của Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là rất nghiêm khắc, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo mức hình phạt khởi đầu là 15 năm tù cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo và giảm hình phạt tiền đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh C trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh C, tuy nhiên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ là bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, ngoài ra bị cáo tích cực hợp tác trong việc phát hiện tội phạm, ngoài ra của bị cáo có ông ngoại là người có công với Cách mạng, đề nghị áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và giảm hình phạt tiền cho bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng các bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều và tại phiên tòa, bị cáo Hồ Văn A, Nguyễn Chí D, Nguyễn Thanh C, Nguyễn Thanh B, Dương Văn E không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Hồ Văn A, Nguyễn Chí D, Nguyễn Thanh C, Nguyễn Thanh B, Dương Văn E tại phiên tòa cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Bị cáo Hồ Văn A đã có hành vi mua ma túy của đối tượng tên Năm (không rõ lai lịch) và bán lại cho Nguyễn Thanh C nhằm thu lợi bất chính, với khối lượng ma túy phải chịu trách nhiệm hình sự là 50.760,25g, loại cần sa (gồm 2.633,22g cần sa thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Thanh B, 46.027,03g cần sa bị thu giữ khi khám xét và 2.100g cần sa đã bán cho Nguyễn Thanh C).

Bị cáo Nguyễn Thanh C đã có hành vi mua ma túy của A và đối tượng tên Nhút (không rõ lai lịch) về bán lại cho Sơn (không rõ lai lịch), bán cho Nguyễn

Chí D 02 lần và bán cho một số đối tượng không rõ lai lịch nhằm thu lợi bất chính, với khối lượng ma túy phải chịu trách nhiệm hình sự là 3.461,97g (gồm: 2.547,54g cần sa bị thu giữ khi bắt quả tang và 634,43g cần sa đã bán cho Sơn; 200g cần sa đã bán cho Nguyễn Chí D cùng 80g cần sa đã bán cho khách mà D là người giao).

Bị cáo Nguyễn Thanh B đã có hành vi nhận giao ma túy giúp Hồ Văn A 03 lần để hưởng lợi cá nhân, với khối lượng ma túy phải chịu trách nhiệm hình sự là 4.733,22g, loại cần sa (gồm 2.633,22g cần sa bị thu giữ khi bắt quả tang và 2.100g cần sa A đưa B đi giao cho C vào tháng 9/2020).

Bị cáo Nguyễn Chí D đã có hành vi 02 lần mua ma túy từ C để sử dụng và 02 lần nhận giao ma túy giúp C để hưởng lợi cá nhân, với khối lượng ma túy phải chịu trách nhiệm hình sự là 889,22g, loại cần sa (gồm 609,22g cần sa bị thu giữ khi bắt quả tang và 200g cần sa đã mua của C, 80g cần sa mà D đã giao cho khách của C).

Bị cáo Dương Văn E đã có hành vi nhận giao ma túy giúp C và Sơn nhiều lần để bán cho khách của C và Sơn để hưởng lợi cá nhân, với khối lượng ma túy phải chịu trách nhiệm hình sự là 634,43g, loại cần sa (thu giữ trong tA xốp tại nhà của C và Sơn thuê).

Toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại các Kết luận giám định số 1738/KLGD-H ngày 14/10/2020 và số 1620/KLGD-MT ngày 12/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh C đã khai nhận bán ma túy cho nhiều người. Tuy nhiên, chỉ có lời khai của C không xác định được những đối tượng C đã bán cần sa, do đó không đủ căn cứ để buộc C phải chịu trách nhiệm đối với những lần đã mua bán này.

Hành vi của bị cáo Hồ Văn A đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh C, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Chí D, Dương Văn E đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Do đó, cần phải xử lý nghiêm nhằm cải tạo giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 phạt đối với các bị cáo.

Đối với đối tượng tên Năm là người bán ma túy cho A, đối tượng tên Nhứt là người bán ma túy cho C, đối tượng tên Sơn là người mua ma túy của C, do A

và C khai không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Đối với 33 cây cần sa bị cáo C đang trồng trong phòng ngủ với mục đích chờ thu hoạch phơi khô bán kiếm lời. Tuy nhiên, hành vi này của C chưa đủ yếu tố cấu thành “Tội trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy” theo quy định tại Điều 247 Bộ luật Hình sự. Do đó không căn cứ để xử lý đối với C về hành vi này.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, xét thấy bị cáo Nguyễn Thanh C đã tích cực phối hợp với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm và tại phiên tòa, hai bị cáo C và D có xuất trình giấy chứng nhận gia đình có công, nên bị cáo Nguyễn Thanh C được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Mặt khác, các bị cáo Hồ Văn A, Nguyễn Thanh C, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Chí D, Dương Văn E đều là lao động chính, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 07 gói niêm phong số 1738/2020 (gói 8, gói 9, gói 10, gói 11, gói 12, gói 13, gói 14) bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Mạnh Cường và Điều tra viên Đỗ Quốc Việt, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định, khối lượng khoảng 45.464,12g; 01 gói niêm phong số 1738/2020 (gói 7) bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Mạnh Cường và Điều tra viên Đỗ Quốc Việt, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định, khối lượng khoảng 2.620,65g; 01 gói niêm phong số 1738/2020 (gói 6) bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Mạnh Cường và Điều tra viên Đỗ Quốc Việt, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định, khối lượng khoảng 599,35g; 05 gói niêm phong số 1738/2020 (gói 01, gói 02, gói 03, gói 04, gói 05) bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Mạnh Cường và Điều tra viên Đỗ Quốc Việt, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định, khối lượng khoảng 8.379,07g; 01 gói niêm phong số 1620/2021 bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Phan Hoàng Trạc và Điều tra viên Đỗ Quốc Việt, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định, khối lượng khoảng 0,585g, là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chìa khóa bằng kim loại trên bề mặt có in chữ “M”; 01 túi xách màu đen có dây đeo; 01 ví da; 01 khối kim loại hình trụ có nắp in chữ OCB; 02 quạt gas; 01 hộp giấy màu đen bề mặt có chữ OCB Slim chứa nhiều miếng giấy màu trắng; 01 hộp giấy màu trắng vàng bề mặt có chữ Hornet Danger chứa nhiều miếng giấy màu trắng; 01 con dấu mang tên Nguyễn Ngọc Thanh-0909056097; 30 tA giấy; 35 túi giấy; 01 bình inox có chữ

“HOT&COOL”; 01 cuộn nylon màu trắng, là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen (của A, có số: ...1103/2), bị cáo A khai sử dụng để liên lạc giao nhận cần sa; 01 cân hiệu Nhơn Hòa loại 02kg và 01 cân hiệu Nhơn Hòa loại 15kg, bị cáo A sử dụng để cân cần sa; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen (của B, model A1778, không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, imei ở khay sim: ...963831), bị cáo B khai sử dụng để liên lạc giao nhận cần sa; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh (lưng bể, không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, imei ở khay sim:...027027), bị cáo D khai sử dụng để liên lạc giao nhận cần sa; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen (bể nát, model A1431, ID2011CJ6093), bị cáo Lý khai sử dụng để liên lạc với người mua cần sa; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen (...0704/9, của C), bị cáo C khai sử dụng để liên lạc giao nhận cần sa; 03 cân điện tử; 02 máy ép nhựa; 05 đèn chiếu sáng, xét đây là các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe gắn máy loại Wave, hiệu Honda biển số 86B1-346.18; số khung: RLHHC1253FY342125; số máy: HC12B7342175, kết quả giám định số khung và số máy không thay đổi. Qua xác minh, xe gắn máy này do bà Võ Thị Thanh Tuyền đứng tên sở hữu. Ngày 04/10/2020, bà Tuyền cho Nguyễn Chí D (là em bà con) mượn chiếc xe trên. Bà Tuyền không biết D sử dụng xe của mình làm phương tiện giao nhận cần sa. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho bà Tuyền, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: Honda, số loại: Lead, sung tích xilanh 108, biển số: 59X2-085.39, số khung: RLHJF2406BY006267; số máy: JF24E0508795 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra), kết quả giám định số khung và số máy không thay đổi. Qua xác minh, xe gắn máy do ông Nguyễn Công Dương đứng tên sở hữu. Khoảng tháng 4/2018, ông Dương đã bán xe gắn máy trên cho một người đàn ông (không rõ lai lịch). Tháng 3/2020, Hồ Văn A mua xe trên tại khu vực bán xe gắn máy (không rõ địa chỉ) thuộc quận Tân Phú, nhưng chưa làm thủ tục sang tên sở hữu. Bị cáo A sử dụng làm phương tiện đi lại đến ngày 05/10/2020, A đưa xe cho B làm phương tiện đi giao cần sa cho Nguyễn Thanh C. Do chưa xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên cần đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với chiếc xe trên, hết thời hạn thông báo mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Chí D, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo D, nên giao trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (của D, có số:...027027), bị cáo D khai sử dụng để liên lạc với người thân và bạn bè; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ, imei ở khe sim: 354835096076774, bị

cáo Lý khai sử dụng để liên lạc với người thân; 01 điện thoại di động Samsung mặt trước màu đen, mặt sau xanh đen, bị cáo C khai sử dụng để liên lạc với người thân và bạn bè), xét không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo D, Lý, C nên giao trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: Honda, số loại: Airblade, dung tích xi lanh 108, biển số: 59F1-089.17; số khung: RLHJF18077Y601172; số máy: JF18E5101237 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra), kết quả giám định số khung và số máy không thay đổi. Qua xác minh, xe do Nguyễn Thanh C mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) vào năm 2016. Sau đó, C làm thủ tục đứng tên sở hữu xe và sử dụng đi lại đến ngày 05/10/2020, C bị bắt và tạm giữ xe như trên, tuy nhiên chiếc xe này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên giao trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Đối với 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: Honda, số loại: Airblade, dung tích xi lanh 124,9, biển số: 20H1-403.25; số khung: RLHJF6305FZ181635; số máy: JF63E1535717 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra), kết quả giám định số khung và số máy không thay đổi. Qua xác minh, xe do bà Trần Thị A1 đứng tên sở hữu. Năm 2019, bà A1 cho con ruột là Nguyễn Văn B1 làm phương tiện đi lại. Ngày 05/10/2020, ông Lương cho Dương Văn E mượn xe trên. Do Lương không biết việc bị cáo Lý mượn xe và sử dụng làm phương tiện đi giao cần sa, đồng thời bà Trần Thị A1 có đơn xin nhận lại chiếc xe trên, nên giao trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Trần Thị A1.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Hồ Văn A** 15 (mười lăm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2020.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh B** 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2020.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền là 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh C** 04 (bốn) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2020.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền là 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chí D** 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2020

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Dương Văn E** 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2020

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 07 gói niêm phong số 1738/2020 (gói 8, gói 9, gói 10, gói 11, gói 12, gói 13, gói 14) bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Mạnh Cường và điều tra viên Đỗ Quốc Việt, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định. Khối lượng khoảng 45464.12g. Mã số: NP1/014BB/2022

- 01 gói niêm phong số 1738/2020 (gói 07), bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Mạnh Cường và điều tra viên Đỗ Quốc Việt, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định. Khối lượng khoảng 2620.65g. Mã số: NP2/014BB/2022

- 01 gói niêm phong số 1738/2020 (gói 06), bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Mạnh Cường và điều tra viên Đỗ Quốc Việt, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định. Khối lượng khoảng 599.35g. Mã số: NP3/014BB/2022

- 05 gói niêm phong số 1738/2020 (gói 01, gói 02, gói 03, gói 04, gói 5), bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Mạnh Cường và điều tra viên Đỗ Quốc Việt, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định. Khối lượng khoảng 8379.07g. Mã số: NP4/014BB/2022

- 01 gói niêm phong số 1620/2021, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phan Hoàng Trạc và điều tra viên Đỗ Quốc Việt, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định. Khối lượng khoảng 0.585g. Mã số: NP5/014BB/2022

- 01 chìa khóa bằng kim loại trên bề mặt có in chữ “M”; 01 túi xách màu đen có dây đeo; 01 ví da; 01 khối kim loại hình trụ có nắp in chữ OCB; 02 quẹt

gas; 01 hộp giấy màu đen bề mặt có chữ OCB Slim chứa nhiều miếng giấy màu trắng; 01 hộp giấy màu trắng vàng bề mặt có chữ Hornet Danger chứa nhiều miếng giấy màu trắng. Mã số: LT/014BB/2022

- 01 con dấu mang tên Nguyễn Ngọc Thanh-0909056097. Mã số: DAU/014BB/2022

- 30 tA giấy, 35 túi giấy. Mã số: GIAY/014BB/2022

- 01 bình inox có chữ “HOT&COOL”. Mã số: BINH/014BB/2022

- 01 cuộn nylon màu trắng. Mã số: CUON/014BB/2022

* Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màu đen (của A, có số: ...1103/2). Mã số: DT7/014BB/2022

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu đen (của B, model A1778, không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, imei ở khay sim: ...963831). Mã số: DT6/014BB/2022

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu xanh (lưng bể, không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, imei ở khay sim:...238969). Mã số: DT3/014BB/2022;

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu đen (bể nát, model A1431, ID2011CJ6093). Mã số: DT2/014BB/2022

- 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màu đen (...0704/9, của C). Mã số: DT1/014BB/2022

- 03 cân điện tử. Mã số: CAN2/014BB/2022

- 01 cân Nhơn Hòa loại 02kg và 01 cân Nhơn Hòa loại 15kg. Mã số: CAN/014BB/2022

- 02 máy ép nhựa. Mã số: MAY/014BB/2022

- 05 đèn chiếu sáng. Mã số: DEN/014BB/2022

* Đăng trên phương tiện truyền thông đại chúng trong vòng 06 tháng, nếu không có ai đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu: Honda; số loại: Lead; dung tích xilanh 108; BS: 59X2-085.39; SK: RLHJF2406BY006267; SM: JF24E0508795 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra). Mã số: XMAY1/014BB/2022

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Chí D: 01 CMND mang tên Nguyễn Chí D. Mã số: CMND/014BB/2022 và 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen (của D, có số:...027027). Mã số: DT4/014BB/2022

* Trả lại cho bị cáo Dương Văn E: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu đỏ, imei ở khe sim: 354835096076774. Mã số: DT5/014BB/2022

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh C: 01 ĐTDĐ hiệu Samsung mặt trước màu đen, mặt sau xanh đen. Mã số: DT8/014BB/2022

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh C nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu: Honda, số loại: Airblade; dung tích xi lanh 108; BS: 59F1-08917; SK: RLHJF18077Y601172; SM: JF18E5101237 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra). Mã số: X MAY3/014BB/2022.

* Giao trả cho bà Trần Thị A1: 01 xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu: Honda; số loại Airblade; dung tích xilanh 124,9; BS: 20H1-403.25; SK: RLHJF6305FZ181635; SM: JF63E1535717 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra). Mã số: X MAY2/014BB/2022

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2022/014 ngày 06/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------------|-----|
| - TAND Tối cao; | (1) |
| - TAND Cấp cao tại TP.HCM; | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - P.PV06 - Công an TP.HCM; | (1) |
| - Trại giam; | (5) |
| - Bị cáo; | (5) |
| - Luật sư; | (2) |
| - Cục THS Dân sự TP.HCM; | (1) |
| - THA Hình sự; | (1) |
| - Sở Tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (5) |
| - Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (35). | (4) |

Phạm Uyên Thy